TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/HS-ST
Ngày: 18-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Lộc;

Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026; tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

Lê A T, sinh năm 19xx tại: Thành phố H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xxx, đường A, phường P5, Thành phố H; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 01/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê P H1 và bà Ngô B M2 (đã chết); chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025. (có mặt)

Phan L H2, sinh năm 19xx tại: Thành phố H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xxx/xx/xx/xx, đường B, phường Q2, Thành phố H; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 7/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, quốc tịch: Việt Nam, con ông Phan V H3 và bà Lê Thị T1 H4; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 11/5/2017, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 06/01/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 09/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng; ngày 26/01/2020, chấp hành xong.

Ngày 10/10/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chi Minh ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội S để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 03/11/2020, ra Quyết định hủy Quyết định nêu trên.

Ngày 01/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội S để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 08/6/2021, ra Quyết định hủy Quyết định nêu trên.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025. (có mặt)

Nguyễn M T2, sinh năm 19xx tại: Thành phố H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xx/xx, đường C, phường P4, Thành phố H; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 10/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn V K và bà Trần T4 Đ; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025. (có mặt)

Đỗ T3 A (tên gọi khác: M1), sinh năm 19xx tại: Thành phố H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xx, đường D, phường P7, Thành phố H; nơi cư trú: số Axxx, Chung cư F, phường P6, Thành phố H; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 10/12, dân tộc: hoa, giới tính: nữ, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đỗ M (Đã chết) và bà Lưu L1; có chồng và có con lớn nhất sinh năm 20xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 26/10/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng; ngày 05/12/2018, chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/6/2025, Phan L H2 điện thoại cho người thanh niên tên B1 (không rõ lai lịch) để mua 200.000 đồng ma túy, người này hẹn giao ma túy tại dưới chân cầu vượt địa điểm D1, Quận Q1, Thành phố H; đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H2 điện thoại rủ Lê A T đến phòng trọ số xx, đường E, phường P6, Thành phố H của H2 để sử dụng ma túy; T điều khiển xe mô tô biển số xxXX-xxx.xx đến phòng trọ của H2, cả hai vào nhà vệ sinh, T dùng bật lửa đục 02 lỗ tròn trên nắp chai nhựa, lần lượt gắn ống thủy tinh có đầu tròn, gắn ống hút làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, H2 đưa gói nylon chứa ma túy đá cho T, T xé gói ma túy đổ vào đầu tròn của ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt đầu tròn của ống thủy tinh làm nóng chảy ma túy, T hút 01 hơi rồi đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nắp bồn cầu trong nhà vệ sinh, H2 đi lại cầm bộ dụng cụ, dùng bật lửa lên đốt vào đầu tròn của ống thủy tinh rồi hút 01 hơi ma túy, T và H2 lần lượt thay phiên nhau sử dụng mỗi người được khoảng 03 lần thì hết ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 18/6/2025, Lê A T điện thoại rủ Nguyễn M T2 đến phòng của H2 để sử dụng ma túy, T điều khiển xe mô tô biển số xxXX-xxx.xx chở T2 đến phòng trọ của H2, lúc này T chuyển khoản cho T2 200.000 đồng và đưa số điện thoại của Đỗ T3 A để T2 liên lạc mua ma túy; T3 A đồng ý và yêu cầu T2 chuyển tiền vào số Momo của T3 A, hẹn giao ma túy tại Chung cư F, địa chỉ số xx, đường 1C, phường P6, Thành phố H để nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau thì T2 đi đến dưới chung cư và gọi cho T3 A thì T3 A đi đến cầu thang của chung cư ném qua cửa sổ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy đá cho T2. Sau khi mua ma túy T2 đem về phòng trọ của H2, lúc này T, H2 và T2 đi vào nhà vệ sinh của nhà trọ số xx; T2 đưa cho T 01 gói ma túy đá, T đổ vào đầu tròn của ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt vào đầu tròn và hút 01 hơi ma túy, sau khi hút xong T đặt bộ dụng cụ có chứa ma túy xuống nắp bồn cầu, tiếp đến H2 cầm bộ dụng cụ, bật lửa lên đốt và hút 01 hơi ma túy, lần lượt đến T2 cầm bộ dụng cụ, bật lửa lên đốt, hút 01 hơi ma túy; T, T2, H2 lần lượt thay phiên nhau sử dụng mỗi người được 03 hơi thì hết ma túy, sau đó T và T2 ra về.

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20/6/2025, Tổ tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khi đi đến trước nhà số xxx, đường G, phường P3 phát hiện Lê A T điều khiển xe mô tô biển số xxXX-xxx.xx có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra qua xét nghiệm ma túy đối với Lê A T có kết quả dương tính với Methamphetamine, qua làm việc Lê A T khai nhận đã sử dụng ma túy cùng với Phan L H2 và Nguyễn M T2 tại nhà số xx, đường E, phường P6.

Công an phường Bình Trị Đông phối hợp Công an phường An Lạc kiểm tra nhà trọ số xx, đường E, phường P6 phát hiện và thu giữ được của Phan L H2 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa.

Công an phường Bình Trị Đông tiến hành làm việc với Nguyễn M T2 thì T2 khai nhận: ngày 19/6/2025, T2 đã liên lạc Đỗ T3 A để mua 01 gói ma túy, tại

Chung cư F, địa chỉ số xx, đường 1C, phường P6 với giá 200.000 đồng, để sử dụng cùng Lê A T và Phan L H2.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 22/06/2025, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ T3 A tại căn hộ Axxx, Chung cư F, số xx, đường 1C, phường P6, Thành phố H; Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trong ngăn tủ phòng ngủ của Đỗ T3 A có 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 06 gói nylon ma túy, mục đích để T3 A bán lại kiếm lời. Qua làm việc Đỗ T3 A khai nhận: ngày 19/6/2025, T3 A có mua ma túy của người đàn ông tên "B2" (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 900.000 đồng, B2 mang gói ma túy đến căn hộ Axxx, Chung cư F, số xx, đường 1C, phường P6, Thành phố H để giao cho T3 A, khi nhận ma túy T3 A thanh toán 900.000 đồng tiền mặt cho "B2". Sau đó Đỗ T3 A chia gói ma túy mua được thành 07 gói ma túy, đã bán được cho T2 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, còn lại 06 gói T3 A cất giấu ở ngăn tủ nhằm mục đích để tiếp tục bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê A T, Nguyễn M T2, Phan L H2 và Đỗ T3 A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Cáo trạng số 178/CT-VKSKV9 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê A T, Nguyễn M T2, Phan L H2 và Đỗ T3 A (có lý lịch nêu trên) ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội:

- "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với T và H2;

- "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với T2;

- "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với T3 A;

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê A T, Nguyễn M T2, Phan L H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Đỗ T3 A đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Phan L H2: mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê A T: mức án từ 08 (tám) năm 06(sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn M T2: mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đỗ T3 A: mức án từ 03 (ba) năm 06(sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các bị cáo không tranh luận và không bào chữa về hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan L H2, Lê A T, Nguyễn M T2 và Đỗ T3 A phù hợp với các Biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/6/2025, Phan L H2 điện thoại mua 200.000 đồng ma túy của người thanh niên tên B1 (không rõ lai lịch); khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì H2 điện thoại rủ Lê A T đến phòng trọ của H2 để cùng sử dụng ma túy; sau khi T điều khiển xe mô tô biển số xxXX-xxx.xx đến phòng trọ số xx, đường E, phường P6 thì T và H2 vào nhà vệ sinh của phòng trọ; T dùng bật lửa đục 02 lỗ tròn trên nắp chai nhựa, lần lượt gắn ống thủy tinh có đầu tròn và ống hút để làm thành dụng cụ sử dụng ma túy; H2 đưa gói nylon chứa ma túy cho T, T xé ra và đổ ma túy vào đầu tròn của ống thủy tinh; dùng bật lửa đốt đầu tròn của ống thủy tinh làm nóng chảy ma túy, T hút 01 hơi, sau đó H2 cầm bộ dụng cụ, dùng bật lửa lên đốt và hút 01 hơi; cả hai thay phiên nhau sử dụng được khoảng 03 lần thì hết ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 18/6/2025, Lê A T điện thoại rủ Nguyễn M T2 đến phòng của H2 để sử dụng ma túy, T điều khiển xe mô tô biển số xxXX-xxx.xx chở T2 đến phòng trọ của H2; tại đây, T đã chuyển khoản cho T2 200.000 đồng, đồng thời đưa số điện thoại của Đỗ T3 A để T2 liên lạc mua ma túy; khi T2 liên lạc mua ma túy thì T3 A đồng ý và yêu cầu T2 chuyển tiền vào tài khoản Momo của T3 A, cả hai hẹn giao nhận ma túy tại Chung cư F, địa chỉ số xx, đường 1C, phường P6, Thành phố H.

Đến khoảng 01 giờ ngày 19/6/2025, khi T2 mang ma túy về đến phòng trọ của H2, thì T, H2 và T2 đi vào nhà vệ sinh của phòng trọ; T2 đưa gói ma túy cho T, T đổ vào đầu tròn của ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt và hút 01 hơi; tiếp đến H2 đốt và hút 01 hơi rồi đến T2 đốt và hút 01 hơi. T, T2, H2 lần lượt thay phiên nhau sử dụng mỗi người được 03 hơi thì hết ma túy.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 22/6/2025, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ T3 A tại căn hộ Axxx, Chung cư F, số xx, đường 1C, phường P6, Thành phố H; Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trong ngăn tủ phòng ngủ của Đỗ T3 A 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 06 gói nylon ma túy; số ma túy này T3 A mua của người đàn ông tên "B2" (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 900.000 đồng và chia thành 07 gói để bán lại kiếm lời; đã bán được cho T2 01 gói với giá 200.000 đồng, còn lại 06 gói T3 A cất giấu ở ngăn tủ nhằm mục đích để tiếp tục bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Kết luận giám định số 8510/KL-KTHS, ngày 27/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Kết luận giám định số 8511/KL-KTHS, ngày 27/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1060g (một phẩy một không sáu không gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phan L H2, Lê A T, Nguyễn M T2 và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định Điều 255 Bộ luật Hình sự; trong đó:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn M T2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Riêng hành vi của bị cáo Phan L H2 và Lê A T đã có 02 lần tổ chức sử dụng ma túy, gồm lần thực hiện giữa hai bị cáo với nhau vào ngày 18/6/2025 và lần hai bị cáo tổ chức, sử dụng chung với Nguyễn M T2 vào ngày 19/6/2025 được xác định là tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Đỗ T3 A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Lê A T, Nguyễn M T2 và Phan L H2 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Đỗ T3 A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là chất gây nghiện, độc hại do Nhà nước độc quyền quản lý đồng thời nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng, mua bán, vận chuyển trái phép. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo mang tính liều lĩnh, xem thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, làm lan tràn sự nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đồng thời phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự.

[4] Trong vụ án này các bị cáo H2, T và T2 cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phan L H2 và Lê A T là người khởi xướng, rủ rê việc sử dụng ma túy, chi tiền mua ma túy nên hành vi của bị cáo H2 và T là nguy hiểm hơn bị cáo T2 và phải chịu mức hình phạt cao hơn mới tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân bị cáo Phan L H2 từng bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng.

Nhân thân bị cáo Đỗ T3 A từng bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý khoản thu lợi bất chính: xét, bị cáo T3 A đã bán 200.000 đồng ma túy cho T2 do đó cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với người thanh niên tên B1 (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo H2 và người đàn ông tên "B2" (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo T3 A; Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có chứa: 06 gói nylon chứa tinh thể dạng rắn không màu; bên ngoài có chữ ký của Đỗ T3 A, Nguyễn Thanh T (Điều tra viên), Nguyễn Thanh Phong (Người chứng kiến) và hình dấu mộc của Công an phường An Lạc A, Công an Thành phố Hồ Chí Minh; đây là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ống thủy tinh đầu tròn có màu đen, bên trong có chứa tinh thể còn nguyên vẹn, 01 ống hút nhựa và 01 hộp giấy màu xanh; đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng để hút ma túy và đựng ma túy; không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 plus màu đen số IMEI 1: xxxxxxxxxxxxxxx; số IMEI 2 : xxxxxxxxxxxxxxx, số thuê bao : xxxxxxxxxx thu giữ của Nguyễn M T2; bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh số IMEI 1: xxxxxxxxxxxxxxx; số IMEI 2: xxxxxxxxxxxxxxx được gắn sim số xxxxxxxxxx thu giữ của Lê A T; bị cáo sử dụng để liên lạc sử dụng ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 8, số điện thoại xxxxxxxxxx thu giữ của Đỗ T3 A bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01 xe mô tô biển số xxXX-xxx.xx, số khung: xxxxxxxxxxxxxxxx, số máy: xxxxxxxxxxxx, kết quả giám định thể hiện số khung, số máy không đổi; quá trình điều tra xác định xe do bị cáo Lê A T đứng tên chủ sở hữu; bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1.1 Tuyên bố bị cáo Lê A T và bị cáo Phan L H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2 Xử phạt bị cáo Phan L H2 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

1.3 Xử phạt bị cáo Lê A T 09 (chín) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn M T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn M T2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

3.1 Tuyên bố bị cáo Đỗ T3 A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2.2 Xử phạt bị cáo Đỗ T3 A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

Buộc bị cáo Đỗ T3 A nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong chứa ống thuỷ tinh đầu tròn đã qua giám định, có chữ ký của giám định viên, cán bộ điều tra;

+ 01 gói niêm phong chứa ma tuý đã qua giám dịnh, có chữ ký của giám định viên, cán bộ diều tra;

+ 01 ống nhựa (ống hút);

+ 01 hộp giấy màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số xxXX-xxx.xx, số khung: xxxxxxxxxxxxxxxx, số máy: xxxxxxxxxxxx;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số thuê bao: xxxxxxxxxx;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số thuê bao xxxxxxxxxx;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số thuê bao xxxxxxxxxx.

Số vật chứng trên hiện do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-134BT ngày 22/01/2026.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Lê A T, Nguyễn M T2, Phan L H2 và Đỗ T3 A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 9 – TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phòng PV06 - Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Thái